TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - C tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phạm Thị Nhâm

2. Nguyễn Thanh Tiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*Ông Trần Đăng Khoa-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:101/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:47/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B2, xã LĐĐ,huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:*Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B2, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim H trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2012. Vợ chồng ch ịthường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay anh chị không còn sống chung sống với nhau. Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Phú Q, sinh ngày 20/6/2013 hiện nay đang sống cùng anh C.

Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, đồng ý giao con cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung.

Anh Nguyễn Văn C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện địa phương và mẹ ruột anh C xác định anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp B2, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện nay anh C đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Khi Tòa án liên hệ giao giấy triệu tập cũng như văn bản tố tụng khác thì bà Võ Hồng Đào có liên lạc qua điện thoại nhưng anh C yêu cầu giải quyết vắng mặt vì anh bận không thể về.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71.Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Kim H đối với anh Nguyễn Văn C. Giao cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 20/6/2013 cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu. Buộc chị Nguyễn Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Chị Nguyễn Kim Hđược Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của anh C và chị H không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh, Chị vàkhông làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C và chị H theo quy định tạiđiểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị H và anh C là tự nguyện và hợp pháp. Chị H xác định đã không còn sống chung với anh C, chị thật sự không còn tình cảm với anh C và không thể hàn gắn được

mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị Hvà anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung:Hiện nay cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 20/6/2013 đang sống cùng anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Kim H cũng đồng ý tiếp tục giao cháu Q cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H, giao cháu Nguyễn Phú Q cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dụcnhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mặt tâm lý cũng như ổn định về môi trường sống của cháu. Chị Nguyễn Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147,điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim H đối với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 20/6/2013 cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Vềcấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0012042ngày21/3/2019tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm